

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

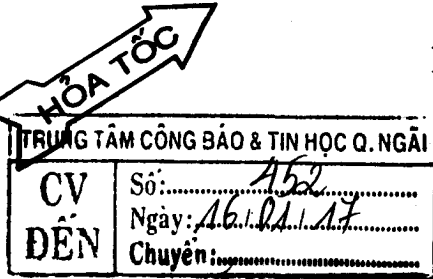
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **255** /UBND-TH
V/v khẩn trương trình
các nội dung phục vụ
kỳ họp lần thứ 5 HĐND
tỉnh khóa XII

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 01 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh.



Ngày 12/01/2017, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức họp để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp lần thứ 4, HĐND tỉnh khóa XII; đồng thời, dự kiến chương trình kỳ họp thứ 5 (kỳ họp bất thường) từ ngày 28-29/3/2017. Để chuẩn bị có chất lượng các nội dung trình HĐND tỉnh và đúng thời gian theo luật định, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Khẩn trương xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết. *Tờ trình phải nêu rõ sự cần thiết ban hành nghị quyết; mục đích, quan điểm xây dựng nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; mục tiêu, nội dung chính sách trong dự thảo nghị quyết và các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.*

2. Tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải trên cổng thông tin điện tử trong thời hạn ít nhất 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

3. Lập Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, gửi Sở Tư pháp **trước ngày 14/02/2017** để thẩm định.

4. Trên cơ sở thẩm định của Sở Tư pháp, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, trình UBND tỉnh **trước ngày 02/3/2017** để họp xem xét, cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh, bảo đảm đúng thời gian theo luật định (chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh). Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết theo đúng quy định tại Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

5. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm rà soát, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành có nội dung trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết tại kỳ họp thứ 5; tổng hợp (không chờ phải đầy đủ các nội dung trình) và khẩn trương trình UBND tỉnh tổ chức họp, xem xét, cho ý kiến để hoàn chỉnh, trình HĐND tỉnh bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng. **Hạn cuối cùng trình HĐND tỉnh là ngày 13/3/2017.**

6. Trường hợp nghị quyết nào (theo danh sách kèm theo) tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XII không được thông qua vì lý do chậm trễ hoặc không đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định thì Thủ trưởng sở, ban ngành được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng hoặc thẩm định dự thảo nghị quyết phải chịu trách nhiệm về việc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P. N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHbha16.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HĐND TỈNH
BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT TRONG NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số 15/CP-TH ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh)

TT		Cơ quan chủ trì soạn thảo
1	Cơ chế hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng cho các hộ thoát nghèo trên địa bàn các huyện miền núi	Ban Dân tộc tỉnh
2	Chính sách hỗ trợ đầu tư sản xuất, kinh doanh muối sạch tại vùng muối Sa Huỳnh, giai đoạn 2017-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể ngành thủy sản tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1, Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 về việc thông qua Đề án Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2017 - 2020	Sở Y tế
6	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Đề án chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững trên địa bàn 06 huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Cơ chế, chính sách khuyến khích các trường cao đẳng, trung cấp nghề đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo ngành, nghề theo nhu cầu của người sử dụng lao động.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống do cơ quan địa phương thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu	Sở Tài chính
12	Phí thăm quan danh lam thắng cảnh đối với công trình thuộc địa phương quản lý	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Phí thăm quan di tích lịch sử đối với công trình thuộc địa phương quản lý.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Phí thăm quan công trình văn hoá, bảo tàng đối với công trình thuộc địa phương quản lý.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, soạn thảo
15	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Phí thư viện đối với thư viện thuộc địa phương quản lý.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường
19	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường
20	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường
21	Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường
22	Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường
23	Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường
24	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
25	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với hoạt động cung cấp thông tin do cơ quan địa phương thực hiện.	Sở Tư pháp
26	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện.	Sở Tư pháp
27	Lệ phí đăng ký cư trú đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện.	Công an tỉnh
28	Lệ phí cấp chứng minh nhân dân, căn cước công dân đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện.	Công an tỉnh
29	Lệ phí hộ tịch	Sở Tư pháp
30	Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
31	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và Môi trường
32	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	Sở Xây dựng
33	Lệ phí đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư